TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 5 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Bình.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi L - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đầu Nhuần, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Dùn Chẳn - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đầu Nhuần, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu Ba - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có gửi bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2020 cũng như tại phiên tòa, chị Triệu Mùi L trình bầy: Chị và anh Triệu Dùn Chẳn tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Chẳn thường xuyên uống rượu say chửi bới đánh chị gây thương tích, chị đã mời Công an xã Phú Nhuận đến giải quyết nhiều lần nhưng anh Chẳn không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ đi làm thuê từ tháng 10 năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anhTriệu Dùn Chẳn.

Về con chung**:** Quá trình chung sống chị và anh Chẳn có ba con chung là cháu Triệu Ồng Chản, sinh ngày 16/11/1998, cháu Triệu Cù Mấy, sinh ngày 02/02/2000 và cháu Triệu Thị Sếnh, sinh ngày 05/9/2005, hiện nay cháu Chản và cháu Mấy đã trưởng thành trên 18 tuổi khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Sếnh hiện nay đang ở cùng anh Chẳn, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Sếnh, chị không yêu cầu anh Chẳn cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung**:** Quá trình chung sống chị và anh Chẳn có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn để vợ chồng chị thỏa thuận tự chia nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh Chẳn không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Triệu Dùn Chẳn (Bị đơn) ghi ngày 12/02/2020 anh Chẳn trình bày: Anh và chị Triệu Mùi L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không đăng ký kết hôn. Anh và chị Liều sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xẩy ra mâu, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Liều bỏ nhà ra ngoài làm ăn sau đó anh có nghe dư luận nói chị Liều có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, xuất phát từ đó chị Liều không về nhà và không quan tâm đến chồng con. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình và tổ hòa giải của thôn đến giải quyết, nhưng chị Liều không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị Liều xin ly hôn với anh, quan điểm của anh nhất trí ly hôn chị Liều, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh và chị Liều có ba con chung, cháu Triệu Ồng Chản, sinh 16/11/1998, cháu Triệu Cù Mấy, sinh ngày 02/02/2000 và cháu Triệu Thị Sếnh, sinh ngày 05/9/2005, hiện nay cháu Chản và cháu Mấy đã trưởng thành, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Sếnh đang ở cùng anh, khi ly hôn anh nhất trí để chị Liều trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sếnh, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chưng: Anh và chị Liều có một số tài sản chung, khi ly hôn để vợ chồng thỏa thuận tự chia nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh và chị Liều không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Toà án không hòa giải về quan hệ hôn nhân, vì đương sự không đăng ký kết hôn; Tòa án đã hòa giải về việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung thì các đương sự đã thỏa thuận được với nhau.

Tại văn bản bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu Ba đề nghị HĐXX áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triều Mùi Liều.

1. Xử không công nhận chị Triệu Mùi L và anh Triệu Dùn Chẳn là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Liều và anh Chẳn như sau: Chị Triệu Mùi L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Sếnh, sinh ngày 05/9/2005 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Triệu Dùn Chẳn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn , bị đơn chấp hành tốt pháp luật; Đề nghị HĐXX áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triều Mùi Liều.

1. Xử không công nhận chị Triệu Mùi L và anh Triệu Dùn Chẳn là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Liều và anh Chẳn như sau: Chị Triệu Mùi L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Sếnh, sinh ngày 05/9/2005 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Triệu Dùn Chẳn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Triệu Mùi L khởi kiện xin ly hôn với anh Triệu Dùn Chẳn đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Liều và anh Chẳn đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đầu Nhuần, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi L và anh Triệu Dùn Chẳn tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến tháng 5 năm 2019 thì xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Chẳn thường xuyên uống rượu say chửi bới đánh chị gây thương tích, chị đã mời Công an xã Phú Nhuận đến giải quyết nhiều lần nhưng anh Chẳn không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ đi làm thuê từ tháng 10 năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa hôm nay chị Liều vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Chẳn. Đối với anh Chẳn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị Liều, vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy việc chung sống của anh chị là bất hợp pháp, nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy xét yêu cầu ly hôn của chị Liều Hội đồng xét xử không chấp nhận được mà Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận chị Triệu Mùi L và anh Triệu Dùn Chẳn là vợ chồng, là có căn cứ phù hợp với Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Triều Mùi Liều và anh triệu Dùn Chẳn có 03 con chung cháu Triệu Ồng Chản, sinh 16/11/1998, cháu Triệu Cù Mấy, sinh ngày 02/02/2000 và cháu Triệu Thị Sếnh, sinh ngày 05/9/2005. Tại phiên tòa hôm nay chị Liều vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Thị Sếnh, chị không yêu cầu anh Chẳn cấp dưỡng tiền nuôi con; Đối với anh Triệu Dùn Chẳn cũng nhất trí để chị liều trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Thị Sếnh, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án lấy lời khai cháu Sếnh thì cháu có nguyện vọng được chị Liều trực tiếp nuôi dưỡng; ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án chị Liều chứng minh chị làm nghề tự do thu nhập 4.500.000đ/tháng được chính quyền địa phương xác nhận; Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị Liều trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sếnh là phù hợp với pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Sếnh, chị Liều không yêu cầu anh Chẳn cấp dưỡng tiền vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Liều và anh Chẳn có tạ dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về công nợ: Chị Liều và anh Chẳn đều xác nhận anh, chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 điều 14, Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Triệu Mùi L và anh Triệu Dùn Chẳn.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh, chị như sau: Chị Triệu Mùi L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Thị Sếnh, sinh ngày 05/9/2005, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Triệu Dùn Chẳn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh triệu Dùn Chẳn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Mùi L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009827 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Liều đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự; Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã phú Nhuận;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lìn Thị Lài